

Số: 73/2021/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

- Ông Trần Nguyên Tr – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ 44C – phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Bà Lê Hoàng Bảo Kh - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ 44C – phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Sau khi kết hôn, ông T và bà Kh về sống tại phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có tiếng nói chung. Ông T và bà Kh đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, ông T và bà Kh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông T và bà Kh đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Sơn và bà Vân .

[2] Về con chung: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh xác nhận có 01 con chung tên Trần Lê Nguyên Bảo – Sinh ngày 14.5.2019. Ly hôn, ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Hoàng Bảo Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung và ông Trần Nguyên Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6.2021 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh xác định không có nợ chung.

[5] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 214/2014 (quyển số 08/2014) ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân phường Hòa Khánh B , quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh xác nhận có 01 con chung tên Trần Lê Nguyên B– Sinh ngày 14.5.2019. Ly hôn, ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Hoàng Bảo Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi con chung và ông Trần Nguyên Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6.2021 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lê Hoàng Bảo Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Nguyên Tr không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

1.3. Về tài sản chung: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh xác nhận không có.

2. Về lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Ông Trần Nguyên Tr và bà Lê Hoàng Bảo Kh phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009584 ngày 20.4.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND Hòa Khánh B, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hồng Thủy

